

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo
nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn xã Tư Nghĩa**

Thực hiện Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Hướng dẫn số 2235/SGDĐT-GDNNQLĐT, ngày 13/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3031/SGDĐT-GDNNQLĐT ngày 24/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

UBND xã Tư Nghĩa ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn xã Tư Nghĩa, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

a) Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và Kế hoạch này bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã.

b) Tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn.

c) Làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị liên quan xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

2. Yêu cầu:

a) Kế hoạch phải được thực hiện kịp thời, đồng bộ, thống nhất, cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã.

b) Tổ chức đào tạo nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhu cầu học nghề của người lao động, bảo đảm sau đào tạo người học có việc làm, tự tạo việc làm hoặc nâng cao năng suất, thu nhập.

c) Nội dung đào tạo nghề cần bám sát định hướng phát triển kinh tế của xã, ưu tiên các ngành nghề phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông sản, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, ngành nghề truyền thống và các ngành nghề có tiềm năng tạo việc làm bền vững cho lao động nông thôn.

d) Kết hợp nguồn ngân sách trung ương, địa phương, và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai hiệu quả Kế hoạch; đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

đ) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

a) Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn xã, góp phần nâng cao trình độ kỹ năng nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng giảm lao động trong nông nghiệp, tăng lao động trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển kinh tế nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống người dân. Tổ chức đào tạo nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh; bảo đảm đào tạo thiết thực, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã Tư Nghĩa bền vững.

b) Hỗ trợ các thôn xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế, mô hình kinh tế nông thôn gắn với đào tạo nghề như: sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, du lịch cộng đồng, kinh tế hợp tác và phát triển sản phẩm OCOP.

2. Mục tiêu đến năm 2030:

a) Mục tiêu đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng 150 lao động nông thôn, trong đó, đào tạo nghề phi nông nghiệp chiếm khoảng 60%, đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn chiếm khoảng 40%; số lao động nông thôn là nữ được đào tạo nghề chiếm trên 10%, người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm chiếm khoảng 2%.

b) Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG:

1. Phạm vi:

Kế hoạch thực hiện trên phạm vi cả xã, ưu tiên thực hiện tại các thôn khó khăn; khu dân cư xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, thôn xây dựng thôn văn hóa.

2. Đối tượng:

a) Người lao động ở khu vực nông thôn là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc, đang sinh sống, làm việc trên địa bàn xã.

b) Nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn, cán bộ quản lý trong các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

c) Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

d) Khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, chuyên gia và các đơn vị đào tạo ngoài công lập trong việc triển khai các chương trình đào tạo, tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP:

1. Nâng cao nhận thức về vai trò của đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của đào tạo nghề nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống người dân nông thôn; gắn công tác tuyên truyền với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã và nhu cầu thị trường lao động.

c) Đổi mới, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số và phương tiện truyền thông đại chúng nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền; đồng thời giới thiệu, nhân rộng các mô hình đào tạo nghề hiệu quả, các gương điển hình sau học nghề.

d) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp cho người lao động; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác đào tạo nghề.

đ) Phát huy vai trò của Trưởng thôn và các Chi hội đoàn thể ở thôn: Đưa việc rà soát nhu cầu học nghề vào các buổi họp thôn, sinh hoạt chi hội phụ nữ, chi hội nông dân để nắm bắt chính xác đối tượng cần học nghề.

e) Tổ chức các chương trình giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo cho học sinh, sinh viên trên địa bàn xã; xây dựng câu lạc bộ khởi nghiệp trong các trường phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

f) Gắn đào tạo với sản phẩm đặc trưng địa phương: Tập trung phối hợp mở các lớp ngắn hạn (dưới 03 tháng) dạy về kỹ thuật chăm sóc cây trồng/vật nuôi thế mạnh của xã, hoặc hướng dẫn kỹ thuật chế biến sản phẩm phục vụ chương trình OCOP của địa phương.

g) Phối hợp cơ sở đào tạo lưu động: Đề xuất với các trung tâm dạy nghề tổ chức các lớp học theo hình thức "cầm tay chỉ việc" ngay tại nhà văn hóa thôn hoặc tại các trang trại, gia trại trên địa bàn xã để người dân vừa học vừa làm, không phải di chuyển xa.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

a) Tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã và nhu cầu của thị trường lao động.

b) Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn; ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề cho người thuộc diện chính sách, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, thanh niên xuất ngũ, lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề, người cao tuổi có đủ sức khỏe có nhu cầu tham gia thị trường lao động.

c) Tổ chức đào tạo nghề theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện của địa phương và người học; đa dạng hóa các hình thức đào tạo như đào tạo tập trung, vừa làm vừa học, tự học có hướng dẫn, đào tạo kèm cặp nghề tại cơ sở sản xuất.

d) Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm; gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã.

đ) Triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch này gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 gắn với việc triển khai các chương trình, đề án của tỉnh và của xã về đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

e) Tăng cường kiểm tra giám sát các lớp đào tạo nghề trên địa bàn; kịp thời phản ánh kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao tính tự chủ của cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong việc tự kiểm tra, giám sát.

3. Bảo đảm nguồn lực thực hiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

a) Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước và lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

b) Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư, phối hợp đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

c) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội địa phương để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động ở khu vực nông thôn. Các doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, phát triển kỹ năng nghề, đào tạo kỹ năng nghề tại nơi làm việc.

d) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp để huy động sự tham gia của toàn xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực.

đ) Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu đào tạo nghề theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

a) Thường xuyên cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và điều kiện phát triển kinh tế của địa phương; lồng ghép các nội dung về đạo đức nghề nghiệp, kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, pháp luật, kinh doanh, khởi nghiệp, các kỹ năng mềm và đổi mới sáng tạo cho lao động nông thôn đáp ứng với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong chương trình đào tạo.

b) Xây dựng, rà soát và cập nhật danh mục ngành, nghề đào tạo cần thiết cho lao động nông thôn trên địa bàn; xác định nhu cầu học nghề thực tế của lao động theo từng nghề, khu vực thôn, cấp trình độ; phối hợp áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật theo các quy định hiện hành của cấp trên phù hợp với điều kiện thực tế của xã; ưu tiên các nghề phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông sản, du lịch, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề có nhu cầu sử dụng lao động cao tại địa phương.

c) Khảo sát, tổng hợp nhu cầu học nghề thực tế của lao động nông thôn tại từng thôn; phối hợp áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật do cấp trên ban hành phù hợp với tình hình địa phương; ưu tiên các nghề phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông sản, du lịch, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề có nhu cầu sử dụng lao động cao tại địa phương.

d) Theo dõi về các nội dung, năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn gồm: mạng lưới, nghề đào tạo, chương trình, học liệu, người dạy và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất thiết bị dạy nghề, người làm công tác quản lý đào tạo tại doanh nghiệp; huy động sự tham gia của doanh nghiệp, nghệ nhân, người sản xuất giỏi trong hoạt động đào tạo nghề.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đào tạo nghề; xây dựng kho học liệu số tuyên truyền cách làm hay nhằm hỗ trợ người lao động tiếp cận các chương trình đào tạo linh hoạt.

e) Tổ chức các chương trình đào tạo khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho lao động nông thôn; hỗ trợ hình thành các mô hình khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và tổ hợp tác dựa trên tài nguyên địa phương, sản phẩm OCOP, nông nghiệp công nghệ cao, phát triển về du lịch cộng đồng và các ngành nghề truyền thống.

5. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn:

a) Tuyên truyền và tham gia phối hợp về các lớp/ khóa học đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động; đào tạo nghề cho người lao động để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; đào tạo chuyển đổi nghề; tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển hợp tác xã, làng nghề; Phối hợp với các ban ngành mở lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng số, đào tạo trình độ sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học cho người lao động để có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định, nhằm tạo cơ hội cho người lao động nâng cao trình độ kỹ năng phù hợp với điều kiện của người học, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai đào tạo nghề gắn với hoàn thiện kiến thức văn hóa trong các tổ chức đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn.

b) Chú trọng hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người có đất bị thu hồi, ngư dân, lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh và các đối tượng lao động nông thôn khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

6. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn:

a) Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động ở từng thôn; tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm và doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động.

b) Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc xây dựng chương trình; tổ chức đào tạo, tuyển sinh, tuyển dụng sau đào tạo, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ năng nghề và đánh giá, công nhận trình độ kỹ năng nghề cho người lao động gắn với cơ chế trả lương, sử dụng lao động có kỹ năng trong doanh nghiệp.

c) Từng bước mở rộng hợp tác đào tạo các ngành, nghề có tiềm năng tham gia thị trường lao động ngoài nước; hỗ trợ người lao động nông thôn nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ và tác phong công nghiệp, tạo điều kiện tham gia thị trường lao động trong và ngoài nước.

7. Kiểm tra, giám sát, đánh giá:

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn xã; xây dựng các tiêu chí, chỉ số theo dõi, đánh giá nhằm bảo đảm việc thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra.

b) UBND xã thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

c) Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức các hội nghị giao ban, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Nguồn vốn:

a) Ngân sách nhà nước: Bố trí từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. Việc bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực nông thôn nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực.

b) Nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác: Huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để hỗ trợ thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2. Cơ chế quản lý và sử dụng:

a) Kinh phí thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn được phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 214/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan. Ưu tiên đặt hàng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ năng lực, uy tín, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động và cam kết giải quyết việc làm cho người học sau đào tạo.

b) Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Văn hóa - Xã hội:

a) Chủ trì tổ chức điều tra, khảo sát, tổng hợp nhu cầu học nghề thực tế của lao động nông thôn tại các thôn; phối hợp tham mưu rà soát, đề xuất danh mục ngành, nghề đào tạo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã.

b) Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn xã và chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hàng năm và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị khác có tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Chủ trì tổ chức điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; rà soát, cập nhật danh mục ngành, nghề đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Xây dựng, rà soát và cập nhật danh mục ngành, nghề đào tạo cho lao động nông thôn; xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn theo từng nghề, khu vực, cấp trình độ.

c) Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trong tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động sau đào tạo.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND xã về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, các thôn trên địa bàn xã tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, vị trí, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, ngành, đoàn thể, nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

2. Phòng Kinh tế:

a) Chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Hội Nông dân, các cơ quan, đơn vị liên quan và thôn hướng dẫn triển khai thực hiện đào tạo, bồi dưỡng; tập huấn nâng cao chất lượng lao động cho ngành nông nghiệp để hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có tri thức, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu về xây dựng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung, ưu tiên cho lao động trên địa bàn xã, thôn.

b) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, bổ sung và xây dựng danh mục về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp.

c) Phối hợp với các thôn khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; rà soát, cập nhật danh mục ngành, nghề đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn xã.

d) Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, các thôn trên địa bàn xã, tổ chức tuyên truyền về chủ trương, chính sách, các mô hình đào tạo nghề nông nghiệp có hiệu quả để tổ chức nhân rộng.

đ) Tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn cho lao động nông thôn trên địa bàn xã hàng năm. Tổng hợp kế hoạch, nhu cầu đào tạo, nhu cầu kinh phí hàng năm và từng giai đoạn về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn báo cáo UBND xã.

e) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối của ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

f) Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã:

Thực hiện công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã, trang thông tin điện tử của xã và các Trạm tin thôn về vai trò, vị trí, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, ngành trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; đồng thời chủ trì xây dựng các chuyên mục tuyên truyền chuyên sâu, tuyên truyền nội dung hướng dẫn người dân tiếp cận thông tin thị trường, gắn đào tạo nghề với việc phát triển thương hiệu hàng hóa và triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội:

a) Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, thôn tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân, đặc biệt là lao động nông thôn tích cực tham gia học nghề, nâng cao kỹ năng nghề, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

b) Phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, tạo việc làm cho đoàn viên, hội viên sau đào tạo nghề; tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn xã.

VII. CÔNG TÁC BÁO CÁO:

1. Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ 06 tháng (**trước ngày 15/6**) và hằng năm (**trước ngày 15/12**) báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã qua (*Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã; định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu, tham mưu tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn xã Tư Nghĩa. UBND xã yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về UBND xã (*Phòng Văn hóa - Xã hội*) để xem xét, hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Quang

